

Số: ~~162~~/GXNTH-BV

Thái Nguyên, ngày ~~16~~ tháng ~~9~~ năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH**

Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên xác nhận:

Ông/bà: **PHẠM NHƯ QUỲNH**

Ngày, tháng, năm sinh: 26/06/2000

Chỗ ở hiện nay: Xã Đại Phúc – Tỉnh Thái Nguyên

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 019300010128

Ngày cấp: 16/07/2025 Nơi cấp: Bộ Công an

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ y khoa Năm tốt nghiệp: 2025

Đã thực hành tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên và đạt kết quả như sau:

**1. Thời gian thực hành: 09/09/2025 đến 09/09/2026**

| STT | Khoa/phòng/TT              | Người Hướng dẫn thực hành                                            | Thời gian thực hành          |
|-----|----------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | Khoa Nhi tổng hợp          | Vũ Ngọc Dung<br>CCHN số 030536/BYT-CCHN<br>cấp ngày 20/09/2016       | 09/09/2025 đến<br>30/09/2025 |
| 2   | Khoa Sơ sinh – cấp cứu nhi | Nguyễn Văn Cường<br>CCHN số 034221/BYT-CCHN<br>cấp ngày 23/06/2017   | 01/10/2025 đến<br>23/10/2025 |
| 3   | Khoa Nội hô hấp            | Đinh Hữu Bách<br>CCHN số 005729/BYT-CCHN<br>cấp ngày 05/08/2013      | 24/10/2025 đến<br>07/11/2025 |
| 4   | Khoa Nội tiêu hóa          | Hoàng Thanh Phương<br>CCHN số 000686/BYT-CCHN<br>cấp ngày 06/08/2012 | 08/11/2025 đến<br>22/11/2025 |

|    |                          |                                                                       |                              |
|----|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 5  | Khoa Nội tim mạch        | Trần Thị Tố Quyên<br>CCHN số 005733/BYT-CCHN<br>cấp ngày 05/08/2013   | 23/11/2025 đến<br>07/12/2025 |
| 6  | Khoa Nội tiết            | Phạm Thị Trang Linh<br>CCHN số 030436/BYT-CCHN<br>cấp ngày 28/08/2016 | 08/12/2025 đến<br>23/12/2025 |
| 7  | Khoa Ngoại TH-GM         | Nguyễn Văn Chung<br>CCHN số 0018938/BYT-CCHN<br>cấp ngày 24/03/2014   | 24/12/2025 đến<br>07/01/2026 |
| 8  | Khoa CTCH                | Hoàng Văn Dung<br>CCHN số 004926/BYT-CCHN<br>cấp ngày 22/05/2013      | 08/01/2026 đến<br>23/01/2026 |
| 9  | Khoa Ngoại TK – cột sống | Nguyễn Văn Tú<br>CCHN số 045835/BYT-CCHN<br>cấp ngày 31/08/2021       | 24/01/2026 đến<br>07/02/2026 |
| 10 | Khoa Tiết niệu           | Trần Ngọc Tuấn<br>CCHN số 004957/BYT-CCHN<br>cấp ngày 22/05/2013      | 08/02/2026 đến<br>22/02/2026 |
| 11 | Khoa Mắt                 | Phạm Giáng Kiều<br>CCHN số 004952/BYT-CCHN<br>cấp ngày 22/05/2013     | 23/02/2026 đến<br>10/03/2026 |
| 12 | Khoa Tai mũi họng        | Nguyễn Phương Thúy<br>CCHN số 034274/BYT-CCHN<br>cấp ngày 23/06/2017  | 11/03/2026 đến<br>25/03/2026 |

|    |                      |                                                                       |                              |
|----|----------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 13 | Khoa Y học cổ truyền | Trần Thị Phương Hoa<br>CCHN số 002264/BYT-CCHN<br>cấp ngày 31/05/2013 | 26/03/2026 đến<br>09/04/2026 |
| 14 | Khoa Răng hàm mặt    | Nguyễn Thanh Loan<br>CCHN số 005442/TNG -CCHN<br>cấp ngày 04/10/2017  | 10/04/2026 đến<br>24/04/2026 |
| 15 | Khoa Cấp cứu         | Lâm Văn Tài<br>CCHN số 034223/BYT-CCHN<br>cấp ngày 23/06/2017         | 25/04/2026 đến<br>24/07/2026 |
| 16 | Khoa Sản             | Lê Duy Nhất<br>CCHN số 046303/BYT-CCHN<br>cấp ngày 24/02/2022         | 25/07/2026 đến<br>08/08/2026 |
| 17 | Khoa Phụ sản         | Lương Hoàng Nguyên<br>CCHN số 004985/BYT-CCHN<br>cấp ngày 22/05/2013  | 09/08/2026 đến<br>23/08/2026 |
| 18 | Khoa Sản CLC         | Hoàng Thị Bình<br>CCHN số 004982/BYT-CCHN<br>cấp ngày 22/05/2013      | 24/08/2026 đến<br>09/09/2026 |

## 2. Năng lực chuyên môn:

- Về lĩnh vực Hồi sức cấp cứu, nội khoa: Thực hiện tốt việc tiếp nhận, khám toàn diện, chẩn đoán bệnh, xử trí ban đầu đối với các trường hợp người bệnh cấp cứu thuộc chuyên ngành nội, kê đơn điều trị ngoại trú đối với các bệnh lý nội khoa thông thường; tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán ban đầu, lập bệnh án, ra y lệnh điều trị, theo dõi, tư vấn đối với các bệnh lý nội khoa thông thường; tiên lượng được các ca bệnh nặng, đề xuất các biện pháp xử lý kịp thời. Thực hiện thành thạo các thủ thuật thuộc chuyên ngành nội khoa, hồi sức cấp cứu cơ bản theo quy định.

- Về lĩnh vực Nhi khoa: Thực hiện tốt việc tiếp nhận, khám bệnh toàn diện, chẩn đoán, phân loại, xử trí ban đầu đối với các ca bệnh cấp cứu, bệnh thường gặp ở trẻ em, tiên lượng các bệnh nặng; tư vấn chăm sóc trẻ bệnh, chế độ dinh dưỡng, phòng

các bệnh thường gặp, lịch tiêm chủng ở trẻ em. Thực hiện thành thạo các thủ thuật cơ bản thuộc chuyên ngành nhi khoa.

- **Về lĩnh vực Ngoại khoa:** Thực hiện tốt việc tiếp nhận, khám, phân loại, chẩn đoán, lập hồ sơ bệnh án, xử trí ban đầu đối với các trường hợp cấp cứu ngoại khoa, các bệnh ngoại khoa thông thường. Biết cách theo dõi, chăm sóc, điều trị người bệnh sau phẫu thuật, tiên lượng các ca bệnh nặng; thực hiện thành thạo các thủ thuật cơ bản thuộc chuyên ngành ngoại khoa.

- **Về lĩnh vực Sản – phụ khoa:** Thực hiện tốt việc tiếp nhận, khám bệnh toàn diện, chẩn đoán, phân loại, xử trí ban đầu, ra y lệnh điều trị đối với các trường hợp cấp cứu sản khoa, các bệnh sản phụ khoa thông thường; thực hiện tốt việc khám, phát hiện các dấu hiệu về thai nghén có nguy cơ cao, đề xuất hướng xử trí ban đầu; khám, chẩn đoán, tiên lượng theo dõi được các trường hợp chuyển dạ đẻ ngôi đầu; tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ, chế độ dinh dưỡng của bà mẹ trong độ tuổi sinh sản, khi mang thai, cho con bú, các biện pháp KHHGĐ; thực hiện thành thạo các thủ thuật cơ bản thuộc chuyên ngành sản phụ khoa.

### **3. Đạo đức nghề nghiệp:**

- Thực hiện đúng quy trình chuyên môn, nghiệp vụ, nội quy của ngành.
- Luôn khiêm tốn học hỏi, học tập thường xuyên để nâng cao trình độ.



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**PGS.TS. Lê Thị Hương Lan**

Số: 1874/QĐ-BV

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 09 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân công người hướng dẫn thực hành**  
**tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 13/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 4838/QĐ-BYT ngày 17/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế đào tạo ban hành theo Quyết định số 674/QĐ-BV, ngày 28 tháng 04 năm 2023 của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên;

Xét đơn đề nghị của Ông/Bà Phạm Như Quỳnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyến,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đồng ý cho Ông/Bà Phạm Như Quỳnh, sinh ngày 26 tháng 06 năm 2000, có văn bằng chuyên môn Bác sĩ y khoa được thực hành tại các khoa/phòng/trung tâm của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên trong thời gian từ ngày 09 tháng 09 năm 2025 đến hết ngày 09 tháng 09 năm 2026.

**Điều 2.** Lãnh đạo các khoa/phòng/trung tâm phân công cán bộ có văn bằng chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề, chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hành cho Ông/Bà Phạm Như Quỳnh trong thời gian quy định tại Điều 1 Quyết định này:

| STT | Khoa/phòng/TT     | Người Hướng dẫn thực hành                                      | Thời gian thực hành          |
|-----|-------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | Khoa Nhi tổng hợp | Vũ Ngọc Dung<br>CCHN số 030536/BYT-CCHN<br>cấp ngày 20/09/2016 | 09/09/2025 đến<br>30/09/2025 |

|    |                                 |                                                                       |                              |
|----|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 2  | Khoa Sơ sinh – cấp cứu nhi      | Nguyễn Văn Cường<br>CCHN số 034221/BYT-CCHN<br>cấp ngày 23/06/2017    | 01/10/2025 đến<br>23/10/2025 |
| 3  | Khoa Nội hô hấp                 | Đinh Hữu Bách<br>CCHN số 005729/BYT-CCHN<br>cấp ngày 05/08/2013       | 24/10/2025 đến<br>07/11/2025 |
| 4  | Khoa Nội tiêu hóa               | Hoàng Thanh Phương<br>CCHN số 000686/BYT-CCHN<br>cấp ngày 06/08/2012  | 08/11/2025 đến<br>22/11/2025 |
| 5  | Khoa Nội tim mạch               | Trần Thị Tố Quyên<br>CCHN số 005733/BYT-CCHN<br>cấp ngày 05/08/2013   | 23/11/2025 đến<br>07/12/2025 |
| 6  | Khoa Nội tiết                   | Phạm Thị Trang Linh<br>CCHN số 030436/BYT-CCHN<br>cấp ngày 28/08/2016 | 08/12/2025 đến<br>23/12/2025 |
| 7  | Khoa Ngoại TH-GM                | Nguyễn Văn Chung<br>CCHN số 0018938/BYT-CCHN<br>cấp ngày 24/03/2014   | 24/12/2025 đến<br>07/01/2026 |
| 8  | Khoa CTCH                       | Hoàng Văn Dung<br>CCHN số 004926/BYT-CCHN<br>cấp ngày 22/05/2013      | 08/01/2026 đến<br>23/01/2026 |
| 9  | Khoa Ngoại Thần kinh – cột sống | Nguyễn Văn Tú<br>CCHN số 045835/BYT-CCHN<br>cấp ngày 31/08/2021       | 24/01/2026 đến<br>07/02/2026 |
| 10 | Khoa Ngoại Tiết niệu            | Trần Ngọc Tuấn<br>CCHN số 004957/BYT-CCHN<br>cấp ngày 22/05/2013      | 08/02/2026 đến<br>22/02/2026 |
| 11 | Khoa Mắt                        | Phạm Giáng Kiều<br>CCHN số 004952/BYT-CCHN<br>cấp ngày 22/05/2013     | 23/02/2026 đến<br>10/03/2026 |
| 12 | Khoa Tai mũi họng               | Nguyễn Phương Thúy<br>CCHN số 034274/BYT-CCHN                         | 11/03/2026 đến<br>25/03/2026 |

|    |                      |                                                                       |                              |
|----|----------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------|
|    |                      | cấp ngày 23/06/2017                                                   |                              |
| 13 | Khoa Y học cổ truyền | Trần Thị Phương Hoa<br>CCHN số 002264/BYT-CCHN<br>cấp ngày 31/05/2013 | 26/03/2026 đến<br>09/04/2026 |
| 14 | Khoa Răng hàm mặt    | Nguyễn Thanh Loan<br>CCHN số 005442/TNG -CCHN<br>cấp ngày 04/10/2017  | 10/04/2026 đến<br>24/04/2026 |
| 15 | Khoa Cấp cứu         | Lâm Văn Tài<br>CCHN số 034223/BYT-CCHN<br>cấp ngày 23/06/2017         | 25/04/2026 đến<br>24/07/2026 |
| 16 | Khoa Sản             | Lê Duy Nhất<br>CCHN số 046303/BYT-CCHN<br>cấp ngày 24/02/2022         | 25/07/2026 đến<br>08/08/2026 |
| 17 | Khoa Phụ sản         | Lương Hoàng Nguyên<br>CCHN số 004985/BYT-CCHN<br>cấp ngày 22/05/2013  | 09/08/2026 đến<br>23/08/2026 |
| 18 | Khoa Sản CLC         | Hoàng Thị Bình<br>CCHN số 004982/BYT-CCHN<br>cấp ngày 22/05/2013      | 24/08/2026 đến<br>09/09/2026 |

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 4.** Ông/bà có tên tại Điều 1 và Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này *unv*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lưu VT, TT ĐT&CDT.



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
PGS.TS. Lê Thị Hương Lan